

Số: /QĐ-UBND

Hoài Nhơn, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TVCN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TVCN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ xác nhận của Chủ tịch thị xã Hoài Nhơn về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của Văn phòng HĐND và UBND thị xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân thị xã Hoài Nhơn phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TVCN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Quyết định này thay thế cho Quyết định 10178/QĐ- UBND ngày 24/12/2020 của UBND thị xã Hoài Nhơn

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND thị xã và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KH&CN Bình Định;
- Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch thị xã;
- Lưu: VT. Ban ISO.

CHỦ TỊCH

Phạm Trương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân thị xã Hoài Nhơn phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với 47 lĩnh vực với 254 thủ tục
hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết**

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./

Hoài Nhơn, ngày tháng 12 năm 2021

CHỦ TỊCH

Phạm Trương

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND THỊ XÃ HOÀI NHƠN
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA ISO 9001: 2015

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 12 / 2021
của UBND thị xã Hoài Nhơn)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. Lĩnh vực Chứng thực	
1	Cấp bản sao từ sổ gốc
2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
3	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận
4	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản
5	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
6	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
7	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
8	Chứng thực chữ ký của người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
9	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
10	Chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản là động sản
11	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản
12	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản
II. Lĩnh vực hộ tịch	
13	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch
14	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
15	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài
16	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
17	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
18	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
19	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
20	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài
21	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc
22	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
23	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
24	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử, thay đổi hộ tịch)
25	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
26	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
27	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài
28	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài
III. Lĩnh vực hòa giải cơ sở	

29	Hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng tới sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải
IV. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước	
30	Giải quyết bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại
31	Phục hồi danh dự
V. Lĩnh vực Nuôi con nuôi	
32	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
VI. Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	
33	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống
VII. Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng	
34	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị
35	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến
36	Tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến
37	Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua
38	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề
39	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích xuất sắc, đột xuất
40	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đối ngoại
41	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích cho gia đình
VIII. Lĩnh vực Quản lý nhà nước về công tác hội	
42	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội
43	Thủ tục thành lập hội
44	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội
45	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội
46	Thủ tục đổi tên hội
47	Thủ tục hội tự giải thể
48	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội
IX. Lĩnh vực Tổ chức - biên chế	
49	Thủ tục hành chính thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện
50	Thủ tục hành chính thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện
51	Thủ tục hành chính thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện
X. Lĩnh vực Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	
52	Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập
53	Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập
54	Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập
XI. Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo	
55	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo
56	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã/phường thuộc thị xã
57	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã/phường thuộc thị xã
58	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở thị xã
59	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở thị xã
60	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở thị xã

61	Thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
XII. Lĩnh vực công chức, viên chức	
62	Thủ tục thi tuyển viên chức
63	Thủ tục xét tuyển viên chức
64	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức
XIII. Lĩnh vực xây dựng chính quyền	
65	Thẩm định thành lập thôn mới, tổ dân phố mới
XIV. Lĩnh vực Thủy lợi	
66	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND thị xã (trên địa bàn từ 02 xã/ phường trở lên)
67	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND thị xã
68	Thẩm định, phê duyệt Đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND thị xã
69	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND thị xã (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)
70	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành công trình thủy lợi lớn và vừa do UBND tỉnh phân cấp
XV. Lĩnh vực Thủy sản	
71	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)
72	Sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)
73	Trình tự thủ tục công bố mở cảng cá loại III (thuộc địa bàn quản lý)
XVI. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn	
74	Bố trí ổn định dân cư trong thị xã
75	Bố trí ổn định dân cư ngoài thị xã trong tỉnh
XVII. Lĩnh vực Phòng chống thiên tai	
76	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh
77	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai
XIII. Lĩnh vực Lâm nghiệp	
78	Phê duyệt thiết kế dự toán công trình lâm sinh
79	Phê duyệt, điều chỉnh thiết kế dự toán công trình lâm sinh
80	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
XIX. Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn	
81	Hỗ trợ liên kết sản xuất
82	Phê duyệt kế hoạch Khuyến nông địa phương
XX. Lĩnh vực Kinh doanh khí	
83	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
84	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
85	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
XXI. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước	
86	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
87	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
88	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
89	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu
90	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu
91	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu
92	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
93	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

94	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
XXII. Lĩnh vực Công nghiệp địa phương	
95	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện
XXIII. Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng	
96	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành
XXIV. Lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	
97	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp)
98	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
99	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ
100	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ
101	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.
102	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.
103	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.
104	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.
XXV. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng	
105	Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện
XXVI. Lĩnh vực Quy hoạch, kiến trúc	
106	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện
107	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND huyện
XXVII. Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật	
108	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh
109	Cấp phép sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường làm nơi để xe
110	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường cho các hoạt động văn hóa, thể thao, xã hội

111	Gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường (cấp huyện)
XXVIII	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh
112	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
113	Đăng ký liên thông thành lập hộ kinh doanh
114	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
115	Chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh
116	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (do hư hỏng, mất)
117	Tạm ngừng kinh doanh
XXIX	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã
118	Đăng ký thành lập Hợp tác xã
119	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.
120	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
121	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã
122	Tạm ngừng hoạt động của Hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã
123	Chấm dứt hoạt động của Hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã
124	Đăng ký khi hợp tác xã chia
125	Đăng ký khi hợp tác xã tách
126	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất
127	Giải thể tự nguyện hợp tác xã
128	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập
129	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
130	Thay đổi cơ quan đăng ký Hợp tác xã
131	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã
132	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
133	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã
XXX	Lĩnh vực quản lý công sản
134	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
135	Quyết định thuê tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
136	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
137	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
138	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
139	Quyết định điều chuyển tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
140	Quyết định bán tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
141	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
142	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
143	Quyết định thanh lý tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
144	Quyết định tiêu hủy tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)

145	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
146	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
147	Mua quyền hóa đơn (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
148	Mua hóa đơn lẻ (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
XXXI. Lĩnh vực đầu tư	
149	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
150	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn
151	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp
152	Thẩm định, phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hóa
153	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, tư vấn và phi tư vấn đối với đấu thầu qua mạng
154	Thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, tư vấn và phi tư vấn đối với đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh tranh qua mạng
155	Thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
XXXII. Lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	
156	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
157	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
158	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
159	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
XXXIII. Lĩnh vực Gia đình	
160	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
161	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
162	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
163	Cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
164	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
165	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
XXXIV. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở	
166	Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện
167	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện
168	Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke
169	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke
170	Công nhận lần đầu "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"
171	Công nhận "Thôn văn hóa"
172	Công nhận "Khu phố văn hóa"
173	Công nhận "Tổ dân phố văn hóa" và tương đương
174	Công nhận lần đầu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"
175	Công nhận lại "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"
176	Công nhận lần đầu "Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"
177	Công nhận lại "Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"
XXXV. Lĩnh vực lễ hành	
178	Cấp Giấy công nhận Khu du lịch cấp tỉnh

XXXVI. Lĩnh vực Du lịch	
179	Cấp Giấy công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
180	Cấp Giấy công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
181	Cấp Giấy công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
182	Cấp Giấy công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
183	Cấp Giấy công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
XXXVII. Lĩnh vực Thư viện	
184	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.
185	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.
186	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.
XXXVIII. Lĩnh vực Xuất bản, in, phát hành	
187	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy
188	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy
XXXIX. Lĩnh vực Người có công	
189	Trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần
190	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày
191	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình
192	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ
193	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh
194	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
195	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp
196	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp 01 lần khi người có công với cách mạng từ trần
197	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Campuchia
198	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
199	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
200	Thủ tục hỗ trợ di chuyển hài cốt
201	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ
202	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ
203	Thủ tục giải quyết chế độ đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
204	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng
205	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
206	Tặng, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng
207	Cấp đổi hoặc cấp lại bằng Tổ Quốc ghi công
208	Công nhận liệt sĩ
209	Chế độ ưu đãi Anh hùng LLVT nhân dân, anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến
210	Giải quyết chế độ thương binh, người hưởng chính sách như thương binh
211	Hồ sơ giải quyết chế độ chính sách theo Quyết định 290, 188 và Quyết định 62
212	Mai táng phí của đối tượng theo các Quyết định 290, 62, 49, 40, 49
213	Cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên

214	Trợ cấp một lần đối với người tham gia kháng chiến được tặng bằng khen
XXXX. Lĩnh vực trẻ em	
215	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
216	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
XXXVI. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	
217	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)
218	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc
219	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
220	Thủ tục quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
221	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
222	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng
223	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
224	Thủ tục hỗ trợ khẩn cấp trẻ em khi cha, mẹ bị chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn người thân thích chăm sóc
225	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
226	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp
227	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp là trẻ em có cả cha, mẹ bị chết, mất tích mà không có người thân thích chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc người thân thích không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng
228	Thủ tục nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp, gồm: nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động; trẻ em, người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú hoặc đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội; đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
XXXVIII. Lĩnh vực Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	
229	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp
230	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền
231	Hỗ trợ người lao động ngừng việc do đại dịch COVID-19
232	Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động phải ngừng việc do đại dịch COVID-19
233	Hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19
234	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19
XXXIX. Lĩnh vực Phòng , chống, tệ nạn xã hội	
235	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân
236	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện
XXXXIII. Lĩnh vực thanh tra	
237	Xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm và tiến hành một cuộc thanh tra
238	Giải quyết khiếu nại lần đầu

239	Giải quyết khiếu nại lần hai
240	Giải quyết khiếu tố cáo
XXXXIV. Lĩnh vực Môi trường	
241	Đăng ký xác nhận/ đăng ký xác nhận lại Kế hoạch bảo vệ môi trường
XXXXV. Lĩnh vực Tài nguyên nước	
242	Lấy ý kiến UBND cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh
243	Đăng ký khai thác nước dưới đất
XXXXVI. Lĩnh vực Đất đai	
244	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân
245	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam
246	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam
247	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất
248	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
249	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thị xã
XXXXVII. Lĩnh vực Biển và Hải đảo	
250	Công nhận khu vực biển cấp huyện
251	Giao khu vực biển cấp huyện
252	Gia hạn thời gian giao khu vực biển cấp huyện
253	Trả lại khu vực biển cấp huyện
254	Sửa đổi bổ sung Quyết định giao khu vực biển cấp huyện

Tổng cộng 254 thủ tục hành chính thuộc 47 lĩnh vực
